

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CÓ HIỆU LỰC TỪ 2022

CHANGES OF VALUE-ADDED TAX POLICY EFFECTIVE FROM 2022

Mai Thị Tú Ân, Trịnh Thị Thanh Hương

Tóm tắt:

Thuế là nguồn tài chính quan trọng của quốc gia, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn thu ngân sách Nhà nước thông qua việc người dân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật. Có nhiều sắc thuế khác nhau tương ứng các hình thức thu thuế khác nhau. Mục tiêu của chính sách thuế là hướng về lợi ích của người dân nên luôn có sự điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội. Điển hình là thuế giá trị gia tăng (GTGT), luôn có sự điều chỉnh theo kịp sự phát triển của nền kinh tế. Năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội.

Từ khóa: Chính sách thuế giá trị gia tăng, ngân sách Nhà nước, pháp luật, kinh tế.

Abstract:

Tax is an important financial source of the country, accounting for a large proportion in the structure of State budget revenue through the implementation of tax payment obligations by people as prescribed by law. There are different types of taxes that correspond to different forms of tax collection. The goal of tax policy is towards the interests of the people, so there is always an adjustment in accordance with socio-economic conditions. Typically, value added tax (VAT), is always adjusted to keep up with the development of the economy. In 2022, the Government issued Decree 15/2022 /ND-CP dated January 28, 2022 providing tax exemption and reduction policies according to Resolution 43/2022 /QH15 of the National Assembly.

Keywords: Value-added tax policy, State budget, law, economy.

1. Đặt vấn đề

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong thời gian dài ảnh hưởng không ít đến nền kinh tế, nhất là trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, mất cân bằng giữa cung và cầu, thu nhập giảm đáng kể nên việc giảm thuế giá trị gia tăng là điều vô cùng cần thiết. Vì vậy, ngày 11 tháng 01 năm 2022, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 43/2022/QH15 về “chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” có đề cập đến chính sách miễn, giảm thuế. Để quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này, ngày 28 tháng 01 năm 2022, Chính phủ vừa ban hành Nghị định 15/2022/NĐ-CP “quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”, trong đó hướng dẫn giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022.

Song, bên cạnh những lợi ích chung thì doanh nghiệp vẫn chưa nắm bắt rõ chính sách mới này. Tác giả nghiên cứu và trình bày về chính sách thuế giá trị gia tăng mới, đồng thời khuyến nghị các giải pháp cho doanh nghiệp.

Mai Thị Tú Ân

SV Lớp KE18D01 - Trường ĐHXD Miền Tây

Email: maithituanke18d01@mtu.edu.vn

ĐT: 0769 373 387

HDKH: TS. Trịnh Thị Thanh Hương

Khoa Kinh tế - Trường ĐHXD Miền Tây

Email: trinthithanhhuong@mtu.edu.vn

ĐT: 0776 928 999

Ngày nhận bài: 27/02/2022

Ngày gửi phản biện: 28/02/2022

Ngày chấp nhận đăng: 10/3/2022

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các thông tin phục vụ bài báo bao gồm về thuế giá trị gia tăng, chính sách thuế giá trị gia tăng, Luật, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Thông tư, Công văn, Thông báo.

- Phương pháp phân tích, so sánh được sử dụng để thực hiện việc phân tích, so sánh giữa chính sách cũ và chính sách mới, giữa các lợi ích và các hạn chế, tính hiệu quả của các giải pháp nhằm rút ra các kết luận phục vụ mục tiêu của bài báo.

3. Nội dung nghiên cứu**3.1. Tổng quan về thuế giá trị gia tăng****3.1.1. Khái niệm**

Theo Điều 2 Chương 1 Luật số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 của Quốc hội về “Luật Thuế giá trị gia tăng” định nghĩa: “Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng” [1].

3.1.2. Ý nghĩa của thuế giá trị gia tăng và các mức thuế suất giá trị gia tăng chính sách cũ**3.1.2.1. Ý nghĩa**

Tạo được nguồn thu lớn và tương đối ổn định trong Ngân sách nhà nước, chiếm khoảng 20 - 30%. Từ đó góp phần tăng cường tài chính quốc gia, chống thất thu thuế hiệu quả, tăng cường hoàn thiện hệ thống chính sách thuế của Việt Nam. Nâng cao tinh thần tự giác, tự nguyện thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của công dân. Điều tiết thu nhập của tổ chức, cá nhân tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng. Giá cả các sản phẩm tiêu dùng hợp lý hơn, chính xác hơn vì tránh được trùng lặp thuế.

Để đảm bảo tăng cường công tác hạch toán kế toán, với mức thuế suất thông thường thấp và chỉ tính trên giá bán hàng hóa, dịch vụ giúp cho việc tổ chức quản lý thu tương đối dễ dàng hơn các loại thuế khác.

Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ là biện pháp kinh tế góp phần thúc đẩy cả người mua và người bán cùng thực hiện tốt hơn chế độ hoá đơn, chứng từ, khuyến khích hiện đại hoá, chuyên môn hoá sản xuất, tăng cường đầu tư mua sắm trang thiết bị mới để hạ giá thành sản phẩm. Với hàng xuất khẩu

còn được khấu trừ hoặc được hoàn thuế nên giúp giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, góp phần ổn định giá cả, mở rộng lưu thông hàng hoá, thúc đẩy sản xuất phát triển và đẩy mạnh khuyến khích xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ, tạo điều kiện cho hàng xuất khẩu có thể cạnh tranh thuận lợi trên thị trường quốc tế. Thuế giá trị gia tăng cùng với thuế nhập khẩu làm tăng giá vốn đối với hàng nhập khẩu, có tác dụng tích cực bảo hộ sản xuất kinh doanh hàng nội địa bằng cách tăng thuế giá trị gia tăng.

3.1.2.2. Các nhóm hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế

- Hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm nông nghiệp, là dịch vụ đầu vào của sản xuất nông nghiệp.

- Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT vì lý do xã hội.

- Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế theo các cam kết quốc tế.

- Hàng hóa không tiêu dùng ở Việt Nam (không thỏa mãn nguyên tắc điểm đến).

- Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế do người kinh doanh có thu nhập thấp.

- Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước trả tiền.

- Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế vì lý do khác như:

+ Chuyển quyền sử dụng đất.

+ Vàng nhập khẩu dạng thỏi, miếng và các loại vàng chưa chế tác thành sản phẩm mỹ nghệ, đồ trang sức hay sản phẩm khác.

+ Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ; phần mềm máy tính.

+ Nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do Nhà nước bán cho người đang thuê.

+ Máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, tàu bay, dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu.

+ Sản phẩm xuất khẩu tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài

nguyên, khoáng sản với tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên.

+ Dịch vụ tín dụng, quỹ đầu tư; các hoạt động chuyên nhượng vốn; kinh doanh chứng khoán.

3.1.2.3. Các nhóm hàng hóa, dịch vụ không tính thuế

- Chi là luồng tiền từ bên này sang bên khác, không có hàng hóa, dịch vụ đối ứng.

- Chi có tài sản luân chuyển, không có luồng tiền.

- Luân chuyển nội bộ, luân chuyển cho vay, mượn, hoàn trả.

- Không đáp ứng điều kiện về đối tượng nộp thuế.

- Tiêu dùng ngoài Việt Nam, không đáp ứng nguyên tắc điểm đến

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường

3.1.2.4. Mức thuế suất 0%

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vận tải quốc tế và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định khi xuất khẩu, trừ các trường hợp chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài; dịch vụ cấp tín dụng, chuyển nhượng vốn, dịch vụ tài chính phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông; sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa qua chế biến theo quy định của Chính phủ.

3.1.2.5. Mức thuế suất 5%

Áp dụng cho các nhóm:

- Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cho đời sống.

- Hàng hóa, dịch vụ là đầu vào sử dụng cho sản xuất nông nghiệp.

- Dịch vụ khoa học, công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ.

3.1.2.6. Mức thuế suất 10%

Áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc trường hợp không chịu thuế giá trị gia tăng, chịu thuế 0%, 5%.

3.2. Chính sách thuế giá trị gia tăng mới có hiệu lực từ năm 2022

Để đáp ứng tình hình hiện nay, đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội, việc hình thành chính sách thuế mới là vô cùng cần thiết, vì thế đã hình thành Nghị quyết 43/2022/QH15 về “chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” [2] và Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành “quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”. [3]

a) Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất.

- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.

- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

b) Mức giảm thuế giá trị gia tăng:

- Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm

20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định.

c) Các mặt hàng không được giảm thuế giá trị gia tăng:

Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về “chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” đề cập nhóm các mặt hàng không được giảm thuế giá trị gia tăng như:

- Sản phẩm khai khoáng.
- Sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo.
- Dịch vụ thông tin và truyền thông.
- Dịch vụ tài chính, ngân hàng và bảo hiểm.
- Dịch vụ kinh doanh bất động sản.
- Những nhóm mặt hàng, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt: rượu, bia, thuốc lá, xe ô tô dưới 24 chỗ ngồi, xe mô tô 2-3 bánh có dung tích trên 125cm³, xăng các loại, điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống; dịch vụ kinh doanh vũ trường, massage, karaoke; xổ số, đặt cược, casino,...

3.3. Lợi ích của thay đổi chính sách

Thuế giá trị gia tăng là một loại thuế gián thu bởi thuế giá trị gia tăng được thu vào khâu tiêu thụ của hàng hóa, dịch vụ. Đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng phải là người bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ còn người chịu thuế VAT sẽ là người tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cuối cùng.

3.3.1. Khâu sản xuất

Với chính sách mới, các doanh nghiệp được hưởng lợi vì giá thành sản phẩm, dịch vụ ổn định ở mức giảm hoặc giữ nguyên nếu chi phí sản xuất tăng cao. Nhờ vậy, kích thích tiêu dùng để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ. Hơn nữa, doanh nghiệp xuất nhập khẩu cũng được áp dụng chính sách giảm thuế giá trị gia tăng một cách thống nhất. Từ đó, không chỉ đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa trong nước mà các mặt hàng khác cũng không ngoại lệ. Giảm thuế giá trị gia tăng có lợi cho doanh nghiệp hơn là giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, vì thuế thu nhập doanh nghiệp còn phụ thuộc vào việc

doanh nghiệp kinh doanh thuận lợi hay khó khăn, nhất là trong giai đoạn hiện tại, các doanh nghiệp đều không kinh doanh được hiệu quả như trước do ảnh hưởng của đại dịch. Việc giảm thuế giá trị gia tăng có tác động ngay, sức lan tỏa nhanh, tính kích thích kinh tế cao trong giai đoạn phục hồi kinh tế. Cụ thể là ở Đồng bằng Sông Cửu Long, các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng nhu yếu phẩm như gạo, trái cây, rau củ,... sẽ được lợi hơn hẳn vì trước đó do nhu yếu phẩm khan hiếm nên giá thành tăng khá cao, nay với chính sách này, các doanh nghiệp sẽ có được hướng điều chỉnh mức giá bán hợp lý hơn.

3.3.2. Khâu tiêu thụ

Giảm thuế giá trị gia tăng 2% thì số tiền người tiêu dùng bỏ ra để mua sắm cũng giảm đi, giảm phần phải trả cho ngân sách, hỗ trợ người tiêu dùng phần nào do thu nhập giảm đáng kể sau dịch bệnh, qua đó kích thích người tiêu dùng chi tiêu nhiều hơn, sẽ kích cầu gián tiếp, thúc đẩy sự phục hồi kinh tế. Chính sách này có hiệu quả ngay lập tức, vì người tiêu dùng đang có nhu cầu mua sắm thực phẩm tăng cao, trải qua một thời gian dài thu nhập giảm, đây là thời điểm thuận lợi để người tiêu dùng chi tiêu cho bản thân và gia đình.

3.4. Hạn chế của thay đổi chính sách

3.4.1. Khâu sản xuất

a) Đối với tập thể các doanh nghiệp:

Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng thực tế doanh nghiệp không phải là người hưởng lợi phần giảm này, vì người chịu thuế là người tiêu dùng, còn doanh nghiệp chỉ nộp thay. Mặc dù doanh nghiệp cũng nhờ đó mà kích thích được nhu cầu tiêu dùng nhưng ở thời điểm hiện tại, không phải doanh nghiệp nào cũng thế. Điển hình là các doanh nghiệp kinh doanh loại hình khu du lịch sinh thái ở miền Tây, hiện nay vẫn đang trong hoàn cảnh khó khăn vì mọi người phải tuân thủ các biện pháp an toàn xã hội 5K nên các hàng hóa trái cây, dịch vụ du lịch ở đây dù giảm thuế suất nhưng mức cầu vẫn không thay đổi so với trước.

b) Đối với cá nhân các kế toán trong doanh nghiệp:

Công điện số 02/CD-TCT ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tổng cục Thuế “về việc đẩy mạnh

triển khai thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định tại nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ”. Đối với các trường hợp cố tình vi phạm, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đa phần là các lợi ích nhưng việc thay đổi chính sách thuế giá trị gia tăng cũng gây ra một số hạn chế đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh đa dạng hóa, các kế toán gặp rất nhiều khó khăn. Đầu tiên do Nghị định 15/2022/NĐ-CP có đến 3 Phụ lục để xác định các loại hàng hoá, dịch vụ không được áp dụng mức thuế suất 10%, hiện tại là 8% với mã ngành là mã sản phẩm theo Quyết định 43/2018/QĐ-TTg, trong khi trước đây các doanh nghiệp lại xác định mã ngành kinh tế theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg. Tiếp đó là các doanh nghiệp chưa nắm rõ cách để cập nhật hóa đơn, chứng từ, sổ sách cho đồng bộ chính sách mới.

3.4.2. Khâu tiêu thụ

Mặc dù chính sách mới đã giảm thuế từ 10% xuống 8% đối với ngân sách Nhà nước là phương diện rộng thì số tiền giảm rất lớn và mục đích cuối cùng là muốn hỗ trợ cho người dân, nhưng với người tiêu dùng thì một số cho rằng chỉ giảm 2% là chưa có thay đổi nhiều. Lý do là vì trong một năm vừa qua đã có nhiều biến động, cả nước với tỷ lệ thất nghiệp do dịch bệnh tăng rất cao, tính đến hiện tại mọi người vẫn chưa được trở lại với công việc cũ của mình hay thậm chí là mất việc và vẫn chưa tìm được công việc mới trang trải cuộc sống. Các nhu yếu phẩm do mức cầu luôn tăng vì thế giá cả cũng không giảm nhiều mà còn có xu hướng tăng.

3.5. Khuyến nghị giải pháp khắc phục hạn chế

a) Doanh nghiệp cần tìm hiểu thật kỹ để chuyên hướng thành Quyết định 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 Thủ tướng Chính phủ “ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam” [4] thay vì Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính Phủ “ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam”. [5] Cụ thể cần nắm rõ các cấp giữa 2 hệ thống:

- Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam gồm 5 cấp:

+ Ngành cấp 1 gồm 21 ngành được mã hóa theo bảng chữ cái lần lượt từ A đến U;

+ Ngành cấp 2 gồm 88 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng hai số theo ngành cấp 1 tương ứng;

+ Ngành cấp 3 gồm 242 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng ba số theo ngành cấp 2 tương ứng;

+ Ngành cấp 4 gồm 486 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng bốn số theo ngành cấp 3 tương ứng;

+ Ngành cấp 5 gồm 734 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng năm số theo ngành cấp 4 tương ứng.

- Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam chia thành 7 cấp: Năm cấp đầu (cấp 1 đến cấp 5) về cơ bản giống Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; cấp 6 - nhóm sản phẩm và cấp 7 - sản phẩm.

Bảng 1: Bảng so sánh cung cấp thông tin chủ yếu để doanh nghiệp dễ dàng phân biệt:

Chỉ tiêu so sánh	Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam
Tiêu chí	Nhận thức được những điểm khác nhau giữa 2 Quyết định, từ đó giúp công tác kế toán tại doanh nghiệp tốt hơn.	
Quyết định	27/2018/QĐ-TTg	43/2018/QĐ-TTg
Định nghĩa	Là tập hợp các hoạt động kinh tế giống nhau dựa trên 3 tiêu chí xếp theo thứ tự ưu tiên: Quy trình và công nghệ sản xuất của hoạt động kinh tế; nguyên liệu đầu vào mà hoạt động kinh tế sử dụng để tạo ra sản phẩm; đặc điểm của sản phẩm sản xuất ra của hoạt động kinh tế.	Là bảng phân loại các sản phẩm dựa trên các ngành kinh tế, nhằm sắp xếp các sản phẩm được tạo ra theo từng ngành kinh tế. Thông qua Hệ thống này có thể thấy được cơ cấu sản phẩm theo ngành kinh tế cũng như của cả nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, các ngành kinh tế đã có nhiều thay đổi dẫn đến sự thay đổi của các sản phẩm do các ngành này tạo ra.

Chỉ tiêu so sánh	Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam
Cấp	5 cấp	7 cấp: Năm cấp đầu (cấp 1 đến cấp 5) về cơ bản giống Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; cấp 6 - nhóm sản phẩm và cấp 7 - sản phẩm.

b) Một số khuyến nghị cách lập hóa đơn, khai báo thuế:

- Đối với cơ sở kinh doanh sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ: Khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

- Đối với cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu sử dụng hóa đơn bán hàng: Khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm ... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15”.

- Lưu ý cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cơ sở kinh doanh không lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng thì không được giảm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo

quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có). Trường hợp cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng đã phát hành hóa đơn đặt in dưới hình thức vé có in sẵn mệnh giá chưa sử dụng hết (nếu có) và có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì cơ sở kinh doanh thực hiện đóng dấu theo giá đã giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng hoặc giá đã giảm 20% mức tỷ lệ % bên cạnh tiêu thức giá in sẵn để tiếp tục sử dụng.

- Cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo mẫu với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

- Thông báo 27/TB-TCT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Tổng cục Thuế “về việc nâng cấp phần mềm lập hóa đơn GTGT đáp ứng quy định giảm mức thuế suất GTGT tại Nghị quyết 43/2022/QH15”, bổ sung thêm mức thuế suất 8% và tiếp nhận các hóa đơn thuế suất 8% cho hóa đơn điện tử hoặc hóa đơn theo khuyến nghị thành phần dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định.

- Công văn 370/TCHQ-TXNK ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tổng cục Hải quan về việc “thực hiện Nghị định 15/2022/NĐ-CP”. [7]

+ Chọn đúng mã VB195 để khai báo thuế suất thuế giá trị gia tăng 8%. Mã VB195 không áp dụng cho các trường hợp: thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%; 5% (theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng) và 10% (theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP).

+ Việc giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8%, khai báo mã VB195 chỉ áp dụng đối với tờ khai hải quan đăng ký từ thời điểm 0h00’ ngày 01/02/2022 (tương ứng với chỉ tiêu thông tin Ngày đăng ký trên mặt tờ khai hải quan).

+ Trường hợp tờ khai hải quan đăng ký trước thời điểm 0h00’ ngày 01/02/2022 (có chỉ tiêu

Thông tin Ngày đăng ký trên mặt tờ khai hải quan nhỏ hơn 0h00' ngày Nghị định có hiệu lực), không được áp dụng suất thuế giá trị gia tăng 8% (khai báo mã VB195).

4. Kết luận

Chính sách thuế giá trị gia tăng có hiệu lực từ năm 2022 ra đời thể hiện sự tâm lý của Nhà nước đối với công dân trong tình hình kinh tế khó khăn hiện tại, điều này đã mang lại lợi ích trên nhiều

phương diện. Bên cạnh đó các doanh nghiệp vẫn khó tránh khỏi sai sót không đáng có và việc nắm bắt kịp thời chính sách mới là vô cùng cần thiết. Chính vì vậy, tác giả mong muốn sau bài báo này các cá nhân, tổ chức 30% sẽ hiểu rõ chính sách mới và doanh nghiệp sẽ tìm được cho mình những giải pháp phù hợp để phát triển kinh doanh một cách thuận lợi nhất.

Tài liệu tham khảo

[1]. Quốc hội, *Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008.*

[2]. Nghị quyết 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về *chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.*

[3]. Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành *quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.*

[4]. Quyết định 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 Thủ tướng Chính phủ *ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.*

[5]. Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính Phủ *ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.*

[6]. Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính *hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.*

[7]. Công văn 370/TCHQ-TXNK ngày 28/01/2022 của Tổng cục Hải quan về việc *thực hiện Nghị định 15/2022/NĐ-CP.*